

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 687/2023/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Tình Q, sinh năm 1969.

Trú tại: 21 Lê Minh Trường, phường HS, Thành phố H, tỉnh TTH.

- **Bị đơn:** Anh Trần Phú H, sinh năm 1968.

Trú tại: 33/172 Nguyễn Trãi, phường TL, Thành phố H, tỉnh TTH.

Địa chỉ liên lạc: 21 Lê Minh Trường, phường HS, Thành phố H, tỉnh TTH.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Tình Q và anh Trần Phú H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Quá trình chung sống, chị Trần Thị Tình Q và anh Trần Phú H sinh được 02 con chung tên là Trần Phú MH, sinh ngày 22/09/2001 và Trần Phú Minh H, sinh ngày 01/02/2007. Hiện nay, cháu Trần Phú Minh H đang sống cùng với chị Q.

Nay ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thoả thuận về con chung như sau: Giao cháu Trần Phú Minh H, sinh ngày 01/02/2007 cho chị Trần Thị Tình Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến trưởng thành, anh Trần Phú H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi cháu Trần Phú Minh H 1 tháng 6.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 9/2023 cho đến lúc cháu Trần Phú Minh H trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Riêng cháu Trần Phú MH, sinh ngày 22/09/2001 đã trưởng thành, bố mẹ ly hôn cháu muốn ở với ai là tùy ý.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành số

tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản.

b. Về tài sản chung: chị Q và anh H tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về nợ chung: chị Q và anh H cùng công nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn là 150.000 đồng, chị Trần Thị Tình Q phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và anh Trần Phú H phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị Q tự nguyện thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng: Anh Trần Phú H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nhưng chị Trần Thị Tình Q và anh Trần Phú H tự nguyện thỏa thuận chị Trần Thị Tình Q chịu thay án phí cấp dưỡng cho anh Trần Phú H là 150.000 đồng.

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà chị Trần Thị Tình Q phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Trần Thị Tình Q đã nộp 300.000 đồng, căn cứ biên lai số 0006460 ngày 04/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Nên chị Q không phải nộp nữa.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTH;
- VKSND Thành phố H;
- CC THADS Thành phố H;
- UBND phường TL, Thành phố H;
- (ĐKKH số 01, ngày 22/11/2004)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê